

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 14/02/2023

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Khánh và ông A Bông

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô tham gia phiên tòa: Không

Ngày 14/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - anh Nguyễn Văn M trình bày:*

Anh và chị Trần Thị P kết hôn ngày 30/10/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô. Sau khi kết hôn, đến khoảng năm 2014, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị P bỏ chồng con đi, đến nay đã được khoảng 09 năm, đến nay vợ chồng không liên lạc, không gặp nhau. Hiện anh và chị P không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc Gia Bảo, sinh ngày 21/11/2013. Khi ly hôn anh M yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 19/12/2022 và 05/01/2023 chị Trần Thị P trình bày:*

Chị và anh M kết hôn ngày 30/10/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Cảnh. Sau khi kết hôn, vì cuộc sống khó khăn, vợ chồng bất đồng ý kiến nên chị bỏ đi làm ăn xa, đến nay đã được 08 năm. Hiện tại vợ chồng không còn sống chung, ít liên lạc, tình cảm không còn, cả hai đã có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đồng ý ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc Gia Bảo, sinh ngày 21/11/2013. Hiện cháu đang sống với bố, khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn M đề ngày 16/12/2022 yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Trần Thị P, trú tại Thôn 4, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Tại biên bản thỏa thuận ngày 19/12/2022, anh M và chị P thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền

Bị đơn - chị Trần Thị P có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh M và chị P kết hôn ngày 30/10/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị P bỏ đi làm ăn xa, đến nay đã được khoảng 09 năm. Vợ chồng đã lâu không liên lạc, không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện cả hai đều có cuộc sống riêng và đều có nguyện vọng ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn M.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc Gia Bảo, sinh ngày 21/11/2013. Hiện cháu đang sống với bố, chị P đồng ý giao con chung cho anh M nuôi dưỡng, cháu Bảo cũng có nguyện vọng muốn ở với bố. Vì vậy, giao cháu

Nguyễn Phúc Gia Bảo cho anh M nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Trần Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc Gia Bảo, sinh ngày 21/11/2013 cho anh Nguyễn Văn M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị Trần Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001505 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Anh M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Minh Huy